

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1954~~/BC-TTCP

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị**  
**của cử tri gửi trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV**

Kính gửi: Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố: Hưng Yên, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Thái Nguyên, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Định, Vĩnh Long, Tây Ninh, Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh.

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH HƯNG YÊN	
ĐẾN	Số..... 504
	Ngày..... 05 / 9 / 2023
	Chuyển đ/c.....
	Lưu hồ sơ.....

Thực hiện Văn bản số 742/BDN ngày 14/6/2023 của Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTV QH) và Văn bản số 4544/VPCP-QHĐP ngày 20/6/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; sau khi nghiên cứu, xem xét và giải quyết kiến nghị của cử tri, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thanh tra Chính phủ báo cáo như sau:

Tổng số kiến nghị Thanh tra Chính phủ nhận được: 20 kiến nghị (*danh sách chi tiết kèm theo*), gồm:

- 18 kiến nghị do Ban Dân nguyện, UBTV QH chuyển đến.
- 02 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển đến.

**I. KIẾN NGHỊ DO BAN DÂN NGUYỆN CHUYỂN ĐẾN (18 kiến nghị, Phần A, Phụ lục gửi kèm)**

**1. Kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (kiến nghị, Mục I, phần A)**

**Nội dung 1.** Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về thời gian, quy trình giải quyết đối với đơn kiến nghị, phản ánh của công dân, nên quá trình thực hiện còn vướng mắc về thời gian, biểu mẫu áp dụng. Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân để thuận tiện trong quá trình giải quyết đơn, thư của công dân (*kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Thuận, STT 01, Mục I, phần A*).

Hiện nay Luật Khiếu nại, Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định quy trình giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân vì đơn kiến nghị phản ánh là loại đơn cung cấp thông tin, trình bày ý kiến, nguyện vọng, đề xuất giải pháp với cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, công tác quản lý trong các lĩnh vực đời sống xã hội thuộc trách nhiệm



của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đó (khoản 2 Điều 2 của Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13). Khi nhận được đơn thư kiến nghị, phản ánh, về những nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn báo cáo, đề xuất người đứng đầu giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật (Điều 20 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh). Tuy nhiên, thực tiễn một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong việc giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, do đó Thanh tra Chính phủ tiếp thu ý kiến của cử tri để nghiên cứu việc hướng dẫn quy trình giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh trong thời gian tới.

**Nội dung 2.** Để kịp thời tổ chức thi hành Luật Thanh tra năm 2022 (được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023), đề nghị sớm trình ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2022 (thuộc trách nhiệm của Chính phủ theo quy định tại các Điều: 26, 38, 60, 79, 87, 90, 91, 96, 105, 106, 112 Luật Thanh tra năm 2022); trước mắt cần sớm có hướng dẫn, quy định về vị trí, chức năng của tổ chức thanh tra Sở vì nội dung này có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy các sở ngành thuộc UBND tỉnh (*kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn, STT 02, Mục I, phần A*).

Trong thời gian qua, Thanh tra Chính phủ tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch thi hành Luật Thanh tra 2022<sup>1</sup> và Kế hoạch xây dựng thể chế của Thanh tra Chính phủ, đến nay, đã trình Chính phủ 03 dự thảo nghị định và hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chính phủ đã ban hành 01 nghị định<sup>2</sup>; còn lại 02 nghị định của Chính phủ<sup>3</sup> và 01 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội<sup>4</sup> dự kiến sẽ được ban hành đầu tháng 9/2023, trong đó tại Nghị định của Chính phủ Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tổng cục, cục, thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có nội dung quy định cụ thể về vấn đề cử tri quan tâm.

Song song với đó, Thanh tra Chính phủ đang tiến hành xây dựng các Thông tư hướng dẫn quy trình nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022.

Trong thời gian tới, ngay sau khi 03 văn bản nêu trên được ban hành Thanh tra Chính phủ sẽ tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2022 và các nghị định của Chính phủ, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra, đồng thời ban hành các Thông tư hướng dẫn quy trình nghiệp vụ trong hoạt động thanh tra theo

<sup>1</sup> Kế hoạch số 2348/KH-TTCP ngày 30/12/2022 của Thanh tra Chính phủ.

<sup>2</sup> Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra

<sup>3</sup> (i) Quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Tổng cục, cục, thanh tra của cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; (ii) quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

<sup>4</sup> Quy định việc các cơ quan thanh tra được trích một phần từ các khoản tiền thu hồi phát hiện qua thanh tra sau khi nộp vào ngân sách nhà nước theo Khoản 3, Điều 112, Luật Thanh tra năm 2022.

thẩm quyền.

**Nội dung 3.** Tiếp tục tăng cường chỉ đạo Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các tỉnh, thành phố hoạt động một cách hiệu quả hơn nữa, tạo sự đồng bộ từ trung ương tới địa phương; kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng, cần quy định khung hình phạt cho các hành vi tham nhũng ở mức độ nặng hơn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát từ trung ương đến địa phương nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm (*kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Thuận, Vĩnh Long, Hưng Yên - STT 3, 6, 11, Mục I, phần A*).

a) Giải pháp đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Trong thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã lãnh đạo, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực có nhiều nguy cơ và dư luận về tiêu cực, tham nhũng như: Các dự án đầu tư lớn; quản lý, sử dụng đất đai; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; việc mua, bán, chuyển nhượng tài sản công; các dự án mua sắm lớn từ tài sản nhà nước... Tập trung kiểm tra, thanh tra, xử lý dứt điểm những vấn đề tồn đọng, kéo dài gây bức xúc mà cán bộ, đảng viên, Nhân dân quan tâm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ PCTN; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Công tác PCTN tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, có mặt cao hơn năm trước, sự phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả; gắn PCTN với công tác tổ chức, cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật của Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự; khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh PCTN. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội, PCTN, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh, từng bước hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ để “không thể tham nhũng”. Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về PCTN có nhiều đổi mới, vai trò tích cực của các cơ quan truyền thông, báo chí trong PCTN ngày càng được khẳng định và phát huy. Công tác cán bộ, cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Nhân dân trong PCTN ngày càng phát huy hiệu quả. Hợp tác quốc tế được tăng cường; hoạt động PCTN từng bước được mở rộng ra khu vực ngoài nhà nước. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đều được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh nhiều sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác PCTN. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đất nước và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi, phức tạp, khó



lượng hơn, tình trạng tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực còn nghiêm trọng, phức tạp, ... công tác PCTN vẫn còn những hạn chế, vướng mắc, khó khăn nhất định.

Đề phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, khó khăn; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường công tác PCTN, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng với quyết tâm chính trị, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng, Nhà nước cả ở trung ương và địa phương; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của Nhân dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; tập trung kiểm soát chặt chẽ quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn để PCTN. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn xác định PCTN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, nhất là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định của Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, tiếp tục hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng, trong đó có việc triển khai thực hiện Luật Thanh tra năm 2022, Đề án Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập ...

- Chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về PCTN; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, kết quả công tác PCTN liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tập trung xử lý nghiêm, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTN theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; tăng cường, tập trung thanh tra các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều dư luận về tham nhũng như: đất đai, tài nguyên khoáng sản; tài chính, ngân sách, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, các dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia, ... kịp thời thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực.



- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 12-KL/TW ngày 6/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Củng cố, kiện toàn, tăng cường năng lực đơn vị chuyên trách PCTN đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhất là công tác quản lý nhà nước về PCTN (thể chế, chính sách), công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Ban hành chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, trung hạn về công tác PCTN cho các giai đoạn tiếp theo.

b) Xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng

- Thanh tra Chính phủ và toàn ngành Thanh tra tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp: (i) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; (ii) xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; (iii) thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; (iv) chuyển đổi vị trí công tác; (v) cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt; (vi) thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; (vii) xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng. Đồng thời tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm, phát hiện và xử lý nghiêm đối với những tổ chức, cá nhân có vi phạm.

- Phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng: Trong 6 tháng đầu năm 2023, các cơ quan hành chính nhà nước phát hiện 49 vụ việc, 72 người liên quan đến tham nhũng.

- Ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch, nghị quyết thực hiện kết luận của BCD Trung ương về PCTN, TC về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố các vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế, tiêu cực.

- Trong công tác thanh tra 6 tháng đầu năm 2023, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 4.224 cuộc thanh tra hành chính và 94.797 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm về kinh tế 178.863 tỷ đồng, 404 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 148.062 tỷ đồng<sup>5</sup> và 9 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 30.800 tỷ đồng, 395 ha đất; ban hành 60.319 quyết

<sup>5</sup> Trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 17.390 tỷ đồng; về tổ chức, đơn vị 130.816 tỷ đồng.

định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 2.873 tỷ đồng; kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 784 tập thể và 2.912 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 208 vụ, 316 đối tượng.

Qua thanh tra đã chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong việc ban hành chính sách, pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo khách quan, chính xác, đúng pháp luật; việc chuyển thông tin, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra có nhiều tiến bộ. Kết quả công tác thanh tra tiếp tục góp phần quan trọng trong công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực và xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

#### c) Quy định khung hình phạt cho các hành vi tham nhũng

Pháp luật về PCTN đã quy định khá đầy đủ về xử lý người có hành vi tham nhũng, người có hành vi tham nhũng tùy từng mức độ có thể bị xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự. Cụ thể, tại Điều 92 Luật PCTN năm 2018 quy định:

- Người có hành vi tham nhũng giữ bất kì chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

- Người có hành vi tham nhũng quy định tại Điều 2 của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì bị xem xét tăng hình thức kỷ luật.

- Người bị kết án về tội phạm tham nhũng là cán bộ, công chức, viên chức mà bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên bị buộc thôi việc; đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân thì đương nhiên mất quyền đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân.

Ngoài ra Luật PCTN năm 2018 còn quy định xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN là những hành vi không thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 của Luật này, như: Vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; về nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm, ...

Riêng đối với hành vi tham nhũng, ngoài Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ luật Hình sự cũng có quy định về các tội phạm tham nhũng (từ Điều 353-359 Bộ luật Hình sự). Việc xử lý đối với các hành vi này theo quy định pháp luật hiện hành là rất nghiêm khắc và cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân người có hành vi vi phạm. Một số hành vi vi phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự người vi phạm có thể bị tù chung thân hoặc tử hình.

**Nội dung 4.** Kiến nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu về bản chất mối quan hệ nhân - quả giữa hoạt động quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, phòng



ngừa tham nhũng (thuộc phần A, B của Bộ Chỉ số) với kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng (thuộc phần C, D của Bộ Chỉ số)... Theo đó, kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét điều chỉnh kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng là điểm thưởng để khuyến khích việc chủ động phát hiện, thay vì quy định thành thang điểm cứng như phải phát hiện bao nhiêu vụ, xử lý kỷ luật bao nhiêu lãnh đạo mới có điểm sẽ không đúng bản chất công tác PCTN, TC; Về một số tiêu chí chi tiết, kiến nghị Thanh tra Chính phủ quan tâm, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn ... *(kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh, STT 7, 8 Mục I, phần A)*.

Đánh giá công tác PCTN là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác PCTN. Luật PCTN năm 2018 đã quy định việc đánh giá công tác PCTN được thực hiện hàng năm. Tiêu chí đánh giá về công tác PCTN được quy định tại Điều 17, Luật PCTN năm 2018 với 5 tiêu chí:

- Số lượng, tính chất và mức độ của vụ việc, vụ án tham nhũng;
- Việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN;
- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng;
- Việc phát hiện và xử lý tham nhũng;
- Việc thu hồi tài sản tham nhũng”.

Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh hàng năm, Thanh tra Chính phủ căn cứ vào các tiêu chí nêu trên và được cụ thể hóa theo các quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; đồng thời, Thanh tra Chính phủ đã nghiên cứu bổ sung, hoàn chỉnh đề sát, phù hợp với thực tiễn và được áp dụng chung trong cả nước; các tỉnh đều tự đánh giá trên cùng một mặt bằng, cùng phương pháp tính điểm để có thể so sánh mức độ đạt hiệu quả của từng tỉnh đối với từng tiêu chí. Đối với ý kiến góp ý của cử tri, Thanh tra Chính phủ sẽ xem xét, nghiên cứu trong quá trình hoàn chỉnh Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh trong thời gian tới.

**Nội dung 5.** Nội dung bản kê khai tài sản thu nhập vẫn còn rất nhiều vướng mắc, mặc dù đã nhiều lần tham dự tập huấn do Trường Cán bộ Thanh tra chủ trì nhưng một số nội dung vẫn chưa được phản hồi, hoặc phản hồi không thống nhất giữa các lần tập huấn. Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ cần chủ động thu thập toàn bộ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác này để xây dựng bộ hỏi - đáp chính thức để công bố công khai áp dụng trên phạm vi toàn quốc.

Việc thu thập thông tin các tổ chức phục vụ xác minh tài sản, thu nhập hiện nay là khâu cực kỳ khó khăn; diễn hình như việc thu thập thông tin đất đai hoặc thông tin thu nhập, tiền gửi chỉ có thể thực hiện trong phạm vi của tỉnh; việc gửi văn bản cho các tổ chức tại 62 địa phương còn lại là cực kỳ khó khăn do khó kiểm soát được trách nhiệm phản hồi cũng như thời gian xác minh rất ngắn. Do đó, để công tác này sớm đi vào thực chất, hiệu quả, kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến các thông tin tài sản, thu nhập để các cơ quan kiểm soát có thể khai thác ngay mà không cần yêu cầu cung cấp *(kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh, STT 9, 10 Mục I, phần A)*.

Luật PCTN năm 2018 có nhiều nội dung mới trong đó có quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập được quy định từ Điều 30 đến Điều 54 của Luật PCTN, trong đó gồm 04 nội dung chính: thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong kiểm soát tài sản, thu nhập; kê khai tài sản, thu nhập; xác minh tài sản, thu nhập; Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Để thực hiện các nội dung này, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Để thống nhất về chủ thể và đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Thực hiện các quy định trên, trong thời gian qua nhiều cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập gặp khó khăn khi tổ chức xác minh tài sản, thu nhập nên đã có văn bản đề nghị Thanh tra Chính phủ hướng dẫn. Hiện nay Thanh tra Chính phủ đang tập hợp các kiến nghị để tổ chức Hội nghị toàn quốc trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; dự kiến sẽ triển khai ngay sau khi Chính phủ ban hành các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra (tháng 9/2023).

**Nội dung 6.** Đề nghị kịp thời xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ đảm bảo việc cập nhật, theo dõi, kiểm soát thông tin về tài sản, thu nhập lần đầu và những lần tiếp theo của người kê khai (*kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Tĩnh, STT 4, Mục I, phần A*).

Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập là nội dung mới được quy định tại Điều 52, 53 và 54 của Luật PCTN năm 2018. Trong đó có quy định về trách nhiệm của Thanh tra Chính phủ và các cơ quan liên quan trong xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập; bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Cụ thể hóa các quy định của Luật, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 về phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”. Đây là dữ liệu quan trọng trong hoạt động PCTN nói chung nhằm hiện đại hóa, chuyển đổi số công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, các quy trình, quy định phục vụ việc hệ thống hóa, cập nhật, lưu trữ, bảo vệ an toàn và cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời về bản kê khai, kết luận xác minh tài sản, thu nhập và các dữ liệu khác có liên quan đến việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và các quy định khác liên quan để góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang tích cực triển khai các nhiệm vụ được giao, trong đó có việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước.

**Nội dung 7.** Đề nghị kịp thời hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu báo cáo



công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo hướng tối giản việc nhập số liệu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, tăng thời hạn nhập số liệu và gửi báo cáo của cấp huyện lên cấp tỉnh để Thanh tra tỉnh có thời gian tổng hợp, rà soát lại số liệu chung. Đồng thời, nâng cấp phần mềm theo hướng chỉ hiển thị các biểu mẫu trong thời kỳ nhập số liệu để dễ dàng và thuận tiện hơn (*kiến nghị của cử tri tỉnh Hà Tĩnh, STT 5, Mục I, phần A*).

Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; theo đó, có quy định cụ thể chế độ đối với các báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất đáp ứng yêu cầu của Quốc hội, các cơ quan trung ương và phục vụ kịp thời hoạt động chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Luật Thanh tra năm 2022 và ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 545/UBTVQH15-PL ngày 21/7/2023, Thanh tra Chính phủ đang tiến hành nghiên cứu ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 02/2021/TT-TTCP, đồng thời nâng cấp, hoàn thiện phần mềm báo cáo để đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý, giám sát cũng như đảm bảo tính thực tiễn, khả thi. Quá trình xây dựng Thông tư, Thanh tra Chính phủ sẽ lấy ý kiến tham gia vào dự thảo, do đó đề nghị cử tri quan tâm, tham gia ý kiến cụ thể và gửi về Thanh tra Chính phủ để nghiên cứu, tiếp thu.

**Nội dung 8.** Kiến nghị sớm sửa đổi Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tiếp công dân để phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 đã ban hành (*kiến nghị của cử tri tỉnh Vĩnh Phúc, STT 12, Mục I, phần A*).

Hiện nay, việc sửa đổi Luật Tiếp công dân chưa được đưa vào chương trình xây dựng luật của Quốc hội; Thanh tra Chính phủ xin tiếp thu ý kiến của cử tri để tổng hợp và nghiên cứu, rà soát trong quá trình hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân.

**Nội dung 9.** Kiến nghị sửa đổi Luật Tố cáo, bổ sung chế tài xử lý những trường hợp cố tình vi phạm pháp luật về tố cáo, nhất là các đối tượng lợi dụng quyền tố cáo để gây rối an ninh trật tự, xúc phạm cán bộ, công chức, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các cơ quan nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (*kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Giang, STT 14, Mục I, phần A*).

Pháp luật hiện hành đã quy định về việc xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về tố cáo, cụ thể:

- *Đối với công dân vi phạm pháp luật về tố cáo:* Trường hợp hành vi vi phạm nếu đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm sẽ bị xử lý hình sự về tội vu khống hoặc tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Trường hợp không đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại các nghị định của Chính phủ (Điều 7

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và điểm a khoản 3 Điều 99 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ).

- *Đối với cán bộ, công chức, viên chức trong khi thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo có hành vi vi phạm:* Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức đã có những chế tài xử lý kỷ luật. Cụ thể hơn, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo đã quy định chi tiết hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết tố cáo có hành vi vi phạm pháp luật (Điều 21, 22, 23 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP).

Như vậy, hiện nay đã có đủ chế tài xử lý những trường hợp cố tình vi phạm pháp luật về tố cáo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; việc quy định bổ sung tại Luật Tố cáo (sửa đổi, nếu có) sẽ gây chông chéo. Tuy nhiên, Thanh tra Chính phủ ghi nhận kiến nghị của cử tri để nghiên cứu trong quá trình tham mưu hoàn thiện pháp luật về tố cáo cũng như tham gia hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian tới.

**Nội dung 10.** Đề nghị siết chặt các quy định về kê khai tài sản để góp phần tăng cường công tác PCTN (*kiến nghị của cử tri Thành phố Hồ Chí Minh, STT 15 Mục I, phần A*).

Luật PCTN năm 2018 đã quy định hoàn thiện hơn hệ thống cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập theo hướng tập trung, thu gọn đầu mối, bảo đảm tính chuyên nghiệp, độc lập trong kiểm soát tài sản thu nhập. Hình thức, phương thức kê khai tài sản, thu nhập cũng có đổi mới để bảo đảm tính hiệu quả cao hơn. Có nhóm đối tượng sẽ bị kiểm soát chặt chẽ hơn như: Nhóm giữ chức vụ từ giám đốc sở và tương đương trở lên sẽ buộc phải kê khai hàng năm; những nhóm đối tượng tuy không giữ chức vụ cao nhưng công tác ở những vị trí dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng cũng sẽ phải kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập một cách ngặt nghèo hơn. Hiện nay, việc kê khai tài sản, thu nhập được quy định từ Điều 32 đến Điều 40 của Luật PCTN năm 2018 và được quy định chi tiết tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Bên cạnh đó, Luật PCTN quy định cụ thể hơn về việc xử lý đối với trường hợp kê khai không trung thực; người có chức vụ, quyền hạn kê khai không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực sẽ bị xử lý theo Điều 51 của Luật.

Để siết chặt các quy định về kê khai tài sản để góp phần tăng cường công tác PCTN, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 phê duyệt Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”; đây là dữ liệu quan trọng trong phòng, chống tham nhũng nhằm hiện đại hóa, chuyển đổi số công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; thiết lập hạ tầng công nghệ thông tin, các quy trình, quy định phục vụ việc hệ thống hóa, cập nhật, lưu trữ, bảo vệ an toàn và cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời về bản kê khai, kết luận xác minh tài sản, thu nhập và các dữ liệu khác có liên quan đến



việc kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về PCTN và các quy định khác liên quan để góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 390 nói chung và việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi cả nước nói riêng.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo<sup>6</sup> Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật, thực tiễn các nội dung liên quan để đề xuất cơ chế xử lý hình sự đối với hành vi làm giàu bất hợp pháp. Đây cũng chính là biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả và siết chặt việc kê khai tài sản, thu nhập.

Trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ và các cơ quan có chức năng trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập tiếp tục tham mưu và triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định.

**Nội dung 11.** Kiến nghị sớm ban hành văn bản về hướng dẫn Điều 68 Luật Khiếu nại, Điều 65 Luật Tố cáo để xử lý hành vi vi phạm của người khiếu nại, người tố cáo (*kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Định, STT 16, Mục I, phần A*).

Qua tổng hợp ý kiến đề xuất của bộ, ngành, địa phương về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh bị xử phạt và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Thanh tra Chính phủ nhận thấy, các hành vi vi phạm đã được quy định đầy đủ tại các nghị định của Chính phủ. Cụ thể:

- *Nhóm thứ nhất*, các hành vi tập trung đông người tại nơi tiếp công dân, cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo để la hét hoặc phát ra những âm thanh gây náo động, ùn tắc giao thông, đập phá các công trình, tài sản tại nơi tiếp công dân, cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; mua chuộc, lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng ép người khác để tụ tập đông người để khiếu nại, tố cáo sai sự thật ... đây là những hành vi gây mất trật tự công cộng. Hành vi này bị xử phạt theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- *Nhóm thứ hai*, các hành vi dùng cử chỉ, lời nói, hành động xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng của cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trường hợp đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm sẽ bị xử lý hình sự về tội vu khống hoặc tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân, cơ quan, tổ chức; trường hợp không đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị xử phạt hành chính theo Điều 7 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 và điểm a khoản 3 Điều 99 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ.

- *Nhóm thứ ba*, các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức

<sup>6</sup> tại Văn bản số 3418/VPCP-V.I ngày 02/6/2022 của Văn phòng Chính phủ

trong khi thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại đã quy định chi tiết hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo có hành vi vi phạm pháp luật.

Các cơ quan chức năng có thể áp dụng các quy định nêu trên để xử lý hành vi vi phạm của người khiếu nại, người tố cáo; việc ban hành văn bản hướng dẫn Điều 68 Luật Khiếu nại, Điều 65 Luật Tố cáo là không cần thiết và có thể gây chông chéo.

**2. Kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm ... (02 kiến nghị, Mục II phần A)**

**Nội dung 1.** Cử tri đề nghị nghiên cứu trình: Bổ sung thêm hành vi “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và “Giả mạo trong công tác” vào Khoản 2, Điều 2, Luật PCTN năm 2018 để bao quát đầy đủ hơn các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước (*kiến nghị của cử tri tỉnh Thái Nguyên, STT 01 Mục II, phần A*).

Những năm qua, công tác xây dựng thể chế về PCTN, tiêu cực, khung pháp lý đối với tội phạm tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước trong điều kiện hội nhập quốc tế ở Việt Nam ngày được hoàn thiện. Luật PCTN năm 2018 đã quy định về hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước tại Khoản 2, Điều 2, bao gồm: Tham ô tài sản, nhận hối lộ, đưa hối lộ, môi giới hối lộ. Bên cạnh đó, Bộ Luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng đã bổ sung phạm vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vào chương tham nhũng chức vụ. Bộ Luật Hình sự đã mở rộng nội hàm khái niệm tội phạm chức vụ trong khu vực tư tại Điều 352. Tuy nhiên, tội phạm tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước đang có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp. Để đáp ứng chỉ đạo của Đảng tại Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực, trong đó nội dung quan trọng là “Từng bước mở rộng phạm vi PCTN ra khu vực ngoài nhà nước”, Thanh tra Chính phủ tiếp thu kiến nghị của cử tri để nghiên cứu trong quá trình tham mưu hoàn thiện pháp luật về PCTN, khi Quốc hội có kế hoạch sửa đổi Luật PCTN năm 2018.

**Nội dung 2.** Đề nghị xem xét việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, vì thực tế hiện nay còn một số bất cập do một số vị trí công tác phải có tính chuyên sâu, không thể thường xuyên thay đổi (*kiến nghị của cử tri tỉnh Ninh Thuận, STT 02 Mục II, phần A*).

Chuyển đổi vị trí công tác là một trong những biện pháp phòng ngừa tham nhũng; mục đích của giải pháp này nhằm phòng ngừa tình trạng cán bộ



công tác tại một vị trí, một bộ phận quá lâu dẫn đến việc nắm bắt được những sơ hở về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực mình công tác, quản lý để lợi dụng thực hiện hành vi tiêu cực; có sự móc ngoặc, thông đồng với đối tượng bị quản lý để thực hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực; khắc phục tình trạng cục bộ trong từng địa phương, đơn vị; nhằm kiểm soát công việc lẫn nhau, người làm việc sau kiểm tra công việc của người trước đó, góp phần ngăn chặn hành vi tiêu cực và tăng cường ý thức kỷ luật công tác của mỗi cán bộ, công chức, viên chức. Việc chuyển đổi vị trí công tác không những tạo môi trường, điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn giúp họ tích lũy kinh nghiệm thực tế ở những vị trí công tác khác nhau. Ngoài ra, việc chuyển đổi vị trí công tác cũng góp phần điều chỉnh, tăng cường cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cho các lĩnh vực quản lý, địa bàn cần thiết khi có yêu cầu (đặc biệt là các địa bàn biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa...). Đây cũng là biện pháp quan trọng để rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện để tiếp cận và thông thạo nhiều lĩnh vực công việc ở nhiều vị trí khác nhau, có năng lực thực tiễn để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

Điều 25 của Luật PCTN năm 2018 quy định “Người có chức vụ, quyền hạn làm việc tại một số vị trí liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công, trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác phải được chuyển đổi vị trí công tác”. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực. Luật PCTN đã giao Chính phủ quy định chi tiết vị trí công tác phải chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, chính quyền địa phương. Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định chi tiết vị trí công tác phải chuyển đổi và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý của mình. Căn cứ vào quy định này, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN quy định các vị trí công tác cụ thể phải chuyển đổi trong 18 ngành, lĩnh vực tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định. *Chính phủ giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương để tổ chức thực hiện.*

Luật PCTN 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ đã quy định về danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương. Tuy nhiên, Danh mục vị trí nêu trên chỉ là quy định chung, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của cơ quan, đơn vị mình theo nguyên tắc:

- Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác là từ đủ 02 năm đến 05 năm theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực.

- Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi thực hiện theo Phụ lục kèm theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước về PCTN sẽ tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN có liên quan để tham mưu Chính phủ, Quốc hội sửa đổi, bổ sung những quy định còn chưa phù hợp.

## II. KIẾN NGHỊ DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYỂN ĐẾN

### 1. Kiến nghị thuộc nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (02 kiến nghị tại Mục I, phần B)

**Nội dung 1.** a) Cử tri kiến nghị cần nghiên cứu tăng nặng các chế tài liên quan đến hành vi tham nhũng trong luật hình sự nhằm mang tính răn đe cao hơn; đồng thời, có những chính sách để bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ công chức từ trung ương đến cơ sở về “Văn hóa liêm chính trong thi hành công vụ” để góp phần làm cho công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt hiệu quả.

b) Cử tri phản ánh, trong thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, thực hiện một cách quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn một số vụ án, vụ việc gặp vướng mắc, tài sản liên quan đến các bản án, kết luận thanh tra, kiểm tra chưa xử lý được; tiêu biểu như vụ án liên quan đến Phan Văn Anh Vũ tại Đà Nẵng và một số dự án có liên quan khác đã được xét xử, thanh tra, kiểm tra trong thời gian qua. Do đó, cử tri kiến nghị các cơ quan có chức năng cần quan tâm xử lý dứt điểm và có thông tin chính thống công bố kết quả thực hiện để cử tri biết và giám sát; tránh tình trạng việc thi hành các vụ án, vụ việc dang dở, gây lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước (*kiến nghị của cử tri TP Đà Nẵng, STT 01, Mục I, phần B*).

a) Đối với kiến nghị cần nghiên cứu tăng nặng các chế tài liên quan đến hành vi tham nhũng trong luật hình sự nhằm mang tính răn đe cao hơn

\* *Về nội dung chế tài xử lý hành vi tham nhũng:* Đề nghị nghiên cứu nội dung trả lời tại điểm c, Nội dung số 3, mục 1 của Văn bản này.

\* *Về nội dung những chính sách để bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ công chức từ trung ương đến cơ sở về “Văn hóa liêm chính trong thi hành công vụ” để góp phần làm cho công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực đạt hiệu quả*

Trong thời gian qua, Chính phủ đặc biệt quan tâm, xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo. Chính phủ đã có nhiều giải pháp tổng thể nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Trong đó, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách

hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; theo đó, một trong 4 nội dung cần cải cách lớn đó là cải cách chế độ công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của đất nước; hoàn thiện các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Để nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 về chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc của các bộ, cơ quan, địa phương; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý và việc thực hiện chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị. Hiện nay, Thanh tra Chính phủ được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ tổng kết, đánh giá công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ và phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp để xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ.

Đối với ngành Thanh tra, Thanh tra Chính phủ có nhiều giải pháp nhằm củng cố, xây dựng lực lượng cán bộ thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính, có bản lĩnh, đi đầu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, nhất là thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra. Cụ thể:

- Để khắc phục tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra, Thanh tra Chính phủ chỉ đạo thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thanh tra, Nghị quyết số 45-NQ/BCSD ngày 22/7/2022 của Ban cán sự đảng và Quy chế hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ (ban hành kèm theo Quyết định số 465/QĐ-TTCP ngày 29/11/2022). Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76-NQ/BCS ngày 06/6/2023 tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ của công chức Thanh tra Chính phủ trong hoạt động thanh tra, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động, nhất là thúc đẩy tiến độ, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra nhằm phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các vi phạm; bảo đảm 100% vụ việc có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra; chuyển danh sách tổ chức Đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm đến cơ quan kiểm tra Đảng để xem xét, xử lý theo quy định của Đảng.

- Thanh tra Chính phủ quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy



định, quy chế về tổ chức cán bộ<sup>7</sup> đảm bảo phù hợp với quy định của cấp trên và thực tiễn triển khai hoạt động của cơ quan, của Ngành.

- Tiếp tục đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức làm công tác thanh tra.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện gắn với công tác đào tạo bồi dưỡng, thi đua khen thưởng. Hằng năm, ban hành kế hoạch kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của ngành Thanh tra đối với thanh tra bộ, cơ quan ngang bộ và thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ...

- Sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và xây dựng kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo.

Nhìn chung, cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong Ngành quan tâm giữ gìn phẩm chất đạo đức, trau dồi kỹ năng nghề nghiệp góp phần tạo nên kết quả tích cực của ngành Thanh tra trong giai đoạn vừa qua. Tuy nhiên, cá biệt còn có một số trường hợp vi phạm đến mức phải xử lý và đã bị xử lý nghiêm minh theo quy định. Trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ tiếp tục chỉ đạo toàn ngành Thanh tra thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục hoàn thiện quy định, quy chế nội bộ: Tập trung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức ngành Thanh tra trong tình hình mới; tổ chức sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đề xuất xây dựng kế hoạch cụ thể cho giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ngành Thanh tra, nhất là nâng cao chất lượng các chuyên đề nghiệp vụ và đạo đức công vụ; chú trọng các bài tập tình huống và lấy ý kiến của các chuyên gia, ...

- Ngành Thanh tra tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược. Thanh tra các cấp, các ngành tập trung hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, bộ máy và chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan thanh tra để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà

<sup>7</sup> Nhất là xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ; các thông tư về: (i) hướng dẫn vị trí việc làm chuyên ngành Thanh tra và định mức biên chế công chức trong cơ quan thanh tra nhà nước; (ii) xét tặng “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp thanh tra”; (iii) chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 8/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ); các quy chế: (i) Quy chế làm việc của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ, (ii) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Văn phòng Ban cán sự đảng, (iii), Quy chế Văn hoá công sở của Thanh tra Chính phủ; (iv) Quy chế Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức cơ quan Thanh tra Chính phủ, (v) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến và xét công nhận Sáng kiến của Thanh tra Chính phủ; (vi), Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

nước và các hoạt động nghiệp vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 769/CT-TTCTP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BCSĐ ngày 22/7/2022 về lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng và tiến độ ban hành Kết luận thanh tra; Nghị quyết số 76-NQ/BCSĐ ngày 06/6/2023 của Ban cán sự đảng Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 465/QĐ-TTCTP ngày 29/11/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về Quy chế tổ chức, hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ ...

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong xem xét, xử lý cán bộ vi phạm. Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ và Chánh thanh tra bộ, ngành, địa phương tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra và có hình thức xử lý nghiêm minh đối với các trường hợp có vi phạm.

b) Công tác xử lý sau thanh tra, thi hành các bản án thu hồi tài sản cho Nhà nước

Trong những năm qua, nhiều biện pháp thu hồi tài sản đã được áp dụng cùng với việc phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế. Trong đó, các cơ quan chức năng đã chú trọng xác minh, áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các đối tượng phạm tội tham nhũng ngay từ giai đoạn điều tra, không để tẩu tán, hợp pháp hóa tài sản tham nhũng; khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả, thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước.

Luật PCTN năm 2018 quy định rõ tài sản tham nhũng phải được thu hồi, tịch thu cho Nhà nước hoặc trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Coi việc thu hồi tài sản tham nhũng là một trong những tiêu chí đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng. Luật cũng quy định hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản tham nhũng, theo đó, quy định các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hợp tác với các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài trong kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản, tịch thu hoặc thu hồi tài sản tham nhũng và trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao là cơ quan trung ương về hợp tác quốc tế thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự; tiếp nhận, xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài về thu hồi tài sản tham nhũng và đề nghị nước ngoài thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam (khoản 2, Điều 91).

- Kết quả công tác xử lý sau thanh tra trong 6 tháng đầu năm 2023: Toàn ngành Thanh tra đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 5.030 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có 2.099 kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% các nội dung phải thực hiện (chiếm 41,7% tổng số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra).

Qua đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, các cơ quan chức năng đã thu hồi 592 tỷ đồng, 4 ha đất; xử lý hành chính 892 tổ chức, 2.818 cá

nhân; chuyển cơ quan điều tra 163 vụ, 114 đối tượng; khởi tố 4 vụ, 5 đối tượng; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 98 văn bản về cơ chế, chính sách, pháp luật theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra.

- Kết quả công tác thi hành án: Thời gian qua, Bộ Tư pháp đã quyết liệt chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự tập trung xử lý tài sản, do đó, việc thu hồi tài sản đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể (số liệu tính đến hết 30/6/2023): Kết quả thu hồi tài sản án tham nhũng, kinh tế chung đã thi hành xong trên 1.500 việc tương ứng với số tiền gần 19.500 tỷ đồng. Đối với các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC theo dõi, chỉ đạo: đã thi hành xong 45 vụ việc tương ứng với số tiền gần 75.500 tỷ đồng.

Đối với các vụ việc đang tổ chức thi hành, hiện nay Bộ Tư pháp đã và đang tập trung chỉ đạo thi hành dứt điểm, tuy nhiên, quá trình tổ chức thi hành các vụ việc này trên thực tế cũng đang gặp phải không ít khó khăn, vướng mắc như: (i) tài sản trong các vụ việc này thường có số lượng rất lớn, nhiều tài sản nằm rải rác ở nhiều địa phương khác nhau, thậm chí ở cả nước ngoài; (ii) tính pháp lý của không ít tài sản bản án đã tuyên kê biên để bảo đảm thi hành án không rõ ràng; có sự khác nhau giữa thực trạng tài sản với biên bản kê biên, cá biệt, có khu đất chênh lệch hàng nghìn mét vuông so với biên bản kê biên, không có mốc giới cụ thể gây khó khăn cho công tác đo đạc, xử lý tài sản trong giai đoạn thi hành án...; (iii) quá trình xử lý tài sản kê biên để đảm bảo thi hành án, vợ/chồng của người phải thi hành án hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tài sản bị kê biên liên tục có đơn khiếu nại, yêu cầu phân chia tài sản chung ...

Để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc này, cùng với việc chỉ đạo các cơ quan thi hành án dân sự đang tổ chức thi hành vụ việc xác minh, làm rõ tính pháp lý của tài sản, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản để thu hồi tiền cho Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt; một số vụ việc Bộ Tư pháp đã tham mưu, đề xuất đưa vào Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ để có giải pháp tháo gỡ ... Trên cơ sở chủ trương của cơ quan có thẩm quyền, trong thời gian tới, Bộ Tư pháp sẽ tiếp tục chỉ đạo cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng xử lý tài sản.

Mặc dù kết quả thu hồi tài sản đạt năm sau cao hơn năm trước, song việc thu hồi tài sản do tham nhũng vẫn là một trong những hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng của nước ta hiện nay. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do: Số tiền phải thu hồi rất lớn những người phải thi hành án không có tài sản hoặc tài sản bảo đảm giá trị thấp; thời gian giải quyết các vụ án, vụ việc tài sản bị tẩu tán, che giấu... hoặc tình trạng pháp lý của tài sản chưa rõ ràng; vướng mắc về cơ chế, thể chế trong việc xử lý tài sản, ảnh hưởng đến quá trình thi hành án; trong một số vụ án vẫn xảy ra trường hợp đối tượng bỏ trốn, việc tương trợ tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, ...

Để khắc phục tình trạng trên, nâng cao tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, các cơ quan chức năng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác PCTN nói chung và công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về



tham nhũng, kinh tế nói riêng để phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến công tác thu hồi tài sản, nhất là việc thẩm định giá, bán đấu giá tài sản trong thi hành án. Tăng cường phối hợp, tích cực chủ động hơn nữa trong công tác thu hồi tài sản, nhất là việc kê biên, phong tỏa, tạm giữ phục vụ cho việc tổ chức thi hành án, thu hồi tối đa tài sản công bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế. Tăng cường hợp tác quốc tế để thu hồi tài sản tham nhũng trong tố tụng hình sự; tiếp nhận xử lý yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự của nước ngoài về thu hồi tài sản tham nhũng và đề nghị nước ngoài thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp hình sự về thu hồi tài sản tham nhũng của Việt Nam. Tiếp tục quan tâm kiện toàn, củng cố đội ngũ cán bộ cơ quan Thi hành án dân sự; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ này. Xử lý dứt điểm thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế còn tồn đọng, kéo dài. Kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cá nhân liên quan trong việc chậm thi hành một số bản án có điều kiện thi hành; việc tổ chức bán đấu giá nhiều tài sản bị mất giá (so với giá thị trường); nếu có dấu hiệu vi phạm phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Quan tâm chỉ đạo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trực tiếp là các ngành: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp và các ngành liên quan, nâng cao trách nhiệm và khả năng thực hiện và kết luận, định giá tài sản theo trung cầu, yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; phối hợp với các cơ quan Thi hành án dân sự để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi tài sản.

Bên cạnh đó, để việc thu hồi tài sản theo bản án, quy định của Tòa án đạt hiệu quả, tránh tình trạng tẩu tán tài sản, các cấp, các ngành cần phối hợp và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, như: Nâng cao tính trung thực, trách nhiệm trong việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; có hình thức xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập; có cơ chế đẩy mạnh giao dịch không dùng tiền mặt, hạn chế sử dụng tiền mặt trong việc giao dịch mua, bán các tài sản có giá trị lớn để thuận tiện trong việc kiểm soát thu nhập cũng như truy tìm tài sản đã bị tẩu tán. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 phê duyệt Đề án “xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”. Đây là cơ sở dữ liệu quan trọng trong PCTN nói chung và việc thu hồi tài sản tham nhũng nói riêng.

Đối với việc xử lý tài sản là các dự án, đất đai liên quan đến các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố. Thanh tra Chính phủ được giao chủ trì xây dựng Đề án 153 “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” báo cáo Ban cán sự đảng Chính phủ để Ban cán sự đảng Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị. Hiện nay, Đề án đang trong quá trình tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng được Chính phủ báo cáo công khai trước Quốc hội và Nhân dân trong báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham

những hàng năm của Chính phủ; công khai khi xét xử và thi hành các bản án.

**Nội dung 2.** Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, quyết liệt trong công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, rà soát, thống kê, tổng hợp các dự án đầu tư có sử dụng đất đã quá hạn chưa thực hiện đầu tư hoặc đầu tư kéo dài, có giải pháp xử lý phù hợp; ngăn chặn kịp thời tình trạng làm giá, đưa thông tin không chính xác, xuyên tạc gây ảnh hưởng, lũng đoạn thị trường nhất là đối với các lĩnh vực như chứng khoán, trái phiếu, bất động sản (*kiến nghị của cử tri TP Hồ Chí Minh, STT 02, Mục I, phần B*).

Thanh tra Chính phủ và thanh tra các bộ, ngành, địa phương bám sát Định hướng chương trình thanh tra hằng năm và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng các ngành và Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng để triển khai thanh tra theo kế hoạch và đột xuất; tập trung thanh tra công tác quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực quan trọng, dư luận xã hội quan tâm. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ các cuộc thanh tra, nhất là các cuộc thanh tra đột xuất<sup>8</sup>. Qua thanh tra đã chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và trong việc ban hành chính sách, pháp luật; phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo khách quan, chính xác, đúng pháp luật, trong đó, việc chuyên thông tin, hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra có nhiều tiến bộ; công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra tiếp tục có chuyển biến tích cực, đồng thời tham mưu, trình cấp có thẩm quyền cơ chế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án. Kết quả công tác thanh tra tiếp tục đóng góp quan trọng trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và góp phần tích cực trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

*\* Một số kết quả thanh tra 6 tháng đầu năm 2023:*

- Toàn ngành đã triển khai 4.224 cuộc thanh tra hành chính và 94.797 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế 178.863 tỷ đồng, 404 ha đất; trong đó kiến nghị thu hồi 148.062 tỷ đồng và 9 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán do chưa thực hiện đúng quy định và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 30.800 tỷ đồng, 395 ha đất; ban hành 60.319 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân với số tiền 2.873 tỷ đồng, kiến nghị xem xét, xử lý hành chính 784 tập thể và 2.912 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xem xét, xử lý 208 vụ, 316 đối tượng.

- Công tác giám sát, thẩm định và xử lý về thanh tra: Toàn ngành đã tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 5.030 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, trong đó có 2.099 kết luận thanh tra đã hoàn thành 100% các nội dung

<sup>8</sup> Vừa qua, Thanh tra Chính phủ thực hiện nhiều cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC, Thủ tướng Chính phủ, như: triển khai thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh; thanh tra công tác quản lý nhà nước về xăng dầu; Thanh tra toàn diện việc cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước tại Tổng Công ty Tín Nghĩa, Tổng Công ty đầu tư phát triển DIC...

phải thực hiện (chiếm 41,7% tổng số kết luận thanh tra được đôn đốc, kiểm tra).

Qua đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện KLTT, các cơ quan chức năng đã thu hồi 592 tỷ đồng, 4 ha đất; xử lý hành chính 892 tổ chức, 2.818 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 163 vụ, 114 đối tượng; khởi tố 4 vụ, 5 đối tượng; ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 98 văn bản về cơ chế, chính sách, pháp luật theo kiến nghị tại các kết luận thanh tra.

Thanh tra Chính phủ trân trọng báo cáo, cảm ơn sự quan tâm của cử tri và Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. /.

**Nơi nhận:** ✓

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp;
- Ban Dân nguyện, UBTW QH;
- Vụ QHĐP-VPCP;
- Lãnh đạo Thanh tra CP;
- Các vụ: PC, KH-TH,  
Các cục: I, II, III, IV,  
Ban TCDTW - TTCP;
- Công TĐĐT TTCP;
- Lưu: VT, KH-TH. ✓

**TỔNG THANH TRA**



**Đoàn Hồng Phong**



**KIỆN NGHỊ CỦA CỬ TRI GỬI TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 5,  
QUỐC HỘI KHÓA XV THUỘC LĨNH VỰC THANH TRA CHÍNH PHỦ**  
(Kèm theo Báo cáo số: 1954/BC - TTCP ngày 30/8/2023 của Thanh tra Chính phủ)

STT	Nội dung kiến nghị	Địa phương
A	<b>NHÓM KIẾN NGHỊ DO BAN DÂN NGUYỆN CHUYÊN (18 kiến nghị)</b>	
I	<b>Nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (16 kiến nghị)</b>	
01	Hiện nay, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về thời gian, quy trình giải quyết đối với đơn kiến nghị, phản ánh của công dân, nên quá trình thực hiện còn vướng mắc về thời gian, biểu mẫu áp dụng. Cần sớm ban hành văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh của công dân để thuận tiện trong quá trình giải quyết đơn, thư của công dân.	Ninh Thuận
02	Để kịp thời tổ chức thi hành Luật Thanh tra năm 2022 (được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023), đề nghị sớm trình ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra năm 2022 (thuộc trách nhiệm của Chính phủ theo quy định tại các Điều: 26, 38, 60, 79, 87, 90, 91, 96, 105, 106, 112 Luật Thanh tra năm 2022); trước mắt cần sớm có hướng dẫn, quy định về vị trí, chức năng của tổ chức thanh tra Sở vì nội dung này có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy các sở ngành thuộc UBND tỉnh.	Lạng Sơn
03	Hiện nay, có nhiều trường hợp tham nhũng, gây thất thoát ngân sách với số tiền rất lớn nhưng biện pháp chưa đủ răn đe nên tình trạng tham nhũng còn diễn ra. Cử tri kiến nghị việc thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng cần có biện pháp siết chặt và đủ sức răn đe hơn nữa.	Bình Thuận
04	Đề nghị kịp thời xây dựng Cơ sở dữ liệu Quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ đảm bảo việc cập nhật, theo dõi, kiểm soát thông tin về tài sản, thu nhập lần đầu và những lần tiếp theo của người kê khai.	Hà Tĩnh

05	<p>Đề nghị kịp thời hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo hướng tối giản việc nhập số liệu nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, tăng thời hạn nhập số liệu và gửi báo cáo của cấp huyện lên cấp tỉnh để Thanh tra tỉnh có thời gian tổng hợp, rà soát lại số liệu chung. Đồng thời, nâng cấp phần mềm theo hướng chỉ hiển thị các biểu mẫu trong thời kỳ nhập số liệu để dễ dàng và thuận tiện hơn.</p>	Hà Tĩnh
06	<p>Trong thời gian qua, Nhân dân luôn bày tỏ sự quan tâm và tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng sự điều hành của Nhà nước; sự quyết liệt của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đã đưa nhiều vụ án lớn ra ánh sáng đem lại niềm tin cho Nhân dân. Cử tri đề nghị Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục tăng cường chỉ đạo Ban Chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực các tỉnh, thành phố hoạt động một cách hiệu quả hơn nữa, tạo sự đồng bộ từ Trung ương tới địa phương.</p>	Hưng Yên
07	<p>Kiến nghị Thanh tra Chính phủ nghiên cứu về bản chất mối quan hệ nhân - quả giữa hoạt động quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành, phòng ngừa tham nhũng (thuộc phần A, B của Bộ Chỉ số) với kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng (thuộc phần C, D của Bộ Chỉ số). Cụ thể, với nguyên tắc “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, chất lượng công tác chỉ đạo, phòng ngừa càng đạt hiệu quả, mang tính thiết thực thì số lượng vụ việc, vụ án tham nhũng phải giảm ở tỷ lệ tương đối. Ngược lại, một địa phương nếu phát sinh nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng thì cần phải đánh giá lại hiệu quả của công tác chỉ đạo, phòng ngừa. Theo đó, kiến nghị Thanh tra Chính phủ xem xét điều chỉnh kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng là điểm thưởng để khuyến khích việc chủ động phát hiện, thay vì quy định thành thang điểm cứng như phải phát hiện bao nhiêu vụ, xử lý kỷ luật bao nhiêu lãnh đạo mới có điểm sẽ không đúng bản chất công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.</p>	Tây Ninh
08	<p>Về một số tiêu chí chi tiết, kiến nghị Thanh tra Chính phủ quan tâm, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn, điển hình như sau:</p> <p>(1) Tiêu chí xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng: Xem xét bỏ chỉ tiêu trong năm phải kỷ luật ít nhất 01 trường hợp kỷ luật thuộc các mức khiển trách, cảnh cáo, cách chức; bổ sung đánh giá các trường hợp được miễn/giảm trách nhiệm, các trường hợp bị xử lý hình sự thay vì xử lý kỷ luật.</p>	Tây Ninh

	<p>(2) Tiêu chí phát hiện tham nhũng: Cần quy định thành điểm thưởng thay vì thang điểm cứng như đã trình bày ở trên.</p> <p>(3) Tiêu chí xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức để xảy ra tham nhũng: Quy định pháp luật hiện hành không quy định việc xử lý kỷ luật hành chính với cơ quan, tổ chức; việc thay thế bằng kết quả xử lý mặt Đảng đối với tổ chức đảng để xảy ra tham nhũng là không khách quan, điển hình như nhiều trường hợp tổ chức đảng có người tham nhũng nhưng do nhiều yếu tố dẫn đến tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (người tham nhũng không phải là Đảng viên; quan điểm chủ quan của cơ quan xử lý; tổ chức đảng là tập hợp Đảng viên, quần chúng của nhiều cơ quan nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát về khách quan...), trong khi đó cơ quan Thanh tra cũng không có quyền can thiệp, góp ý vấn đề này.</p>	
09	Nội dung bản kê khai tài sản thu nhập vẫn còn rất nhiều vướng mắc, mặc dù đã nhiều lần tham dự tập huấn do Trường Cán bộ thanh tra chủ trì nhưng một số nội dung vẫn chưa được phản hồi, hoặc phản hồi không thống nhất giữa các lần tập huấn. Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ cần chủ động thu thập toàn bộ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác này để xây dựng bộ hỏi - đáp chính thức để công bố công khai áp dụng trên phạm vi toàn quốc.	<i>Tây Ninh</i>
10	Việc thu thập thông tin các tổ chức phục vụ xác minh tài sản, thu nhập hiện nay là khâu cực kỳ khó khăn; điển hình như việc thu thập thông tin đất đai hoặc thông tin thu nhập, tiền gửi chỉ có thể thực hiện trong phạm vi của tỉnh; việc gửi văn bản cho các tổ chức tại 62 địa phương còn lại là cực kỳ khó khăn do khó kiểm soát được trách nhiệm phản hồi cũng như thời gian xác minh rất ngắn. Do đó, để công tác này sớm đi vào thực chất, hiệu quả, kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến các thông tin tài sản, thu nhập để các cơ quan kiểm soát có thể khai thác ngay mà không cần yêu cầu cung cấp.	<i>Tây Ninh</i>
11	Thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực đã phát hiện và xử lý nhiều vụ nhưng vẫn chưa triệt để. Cử tri tiếp tục kiến nghị cần kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức có hành vi tham nhũng, cần quy định khung hình phạt cho các hành vi tham nhũng ở mức độ nặng hơn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát từ trung ương đến địa phương nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.	<i>Vĩnh Long</i>
12	Công tác tiếp công dân luôn được xác định là công việc quan trọng của Đảng và Nhà nước. Do	<i>Vĩnh Phúc</i>



	<p>đó, việc hoàn thiện mô hình tổ chức tiếp công dân là thực sự cần thiết, có vai trò quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác tiếp công dân, góp phần xây dựng Nhà nước Việt Nam của dân, do dân và vì dân. Tại Luật Thanh tra năm 2022 quy định: “Điều 5. Chức năng của cơ quan thanh tra: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan thanh tra giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiến hành thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật”. Cụ thể: Việc chuyển chức năng tiếp công dân cho cơ quan Thanh tra huyện được quy định tại Luật Thanh tra năm 2022 sẽ cho phép bộ phận tiếp công dân được thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Theo đó, công tác tiếp công dân sẽ gắn với việc tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tạo thành quy trình khép kín trong việc tiếp nhận, giải quyết đơn thư trên địa bàn cấp huyện. Tuy nhiên, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định về Ban Tiếp công dân cấp huyện được thành lập độc lập do Phó Chánh Văn phòng HĐND&amp;UBND huyện làm Trưởng ban. Khi Luật Thanh tra năm 2022 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023 sẽ khó khăn trong công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đề nghị sớm ban hành, sửa đổi Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tiếp công dân để phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 đã ban hành.</p>	
14	<p>Hiện nay, quy định của pháp luật về giải quyết tố cáo còn thiếu các quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tố cáo, gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền trong giải quyết tố cáo. Đề nghị sửa đổi Luật Tố cáo bổ sung chế tài xử lý những trường hợp cố tình vi phạm pháp luật, nhất là các đối tượng lợi dụng quyền tố cáo để gây rối an ninh trật tự, xúc phạm cán bộ, công chức, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các cơ quan nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>	<i>Bắc Giang</i>
15	<p>Đề nghị siết chặt các quy định về kê khai tài sản để góp phần tăng cường công tác phòng chống tham nhũng.</p>	<i>TP. Hồ Chí Minh</i>
16	<p>Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2018 đều đã quy định về những hành vi bị nghiêm cấm trong khiếu nại, tố cáo và việc xử lý hành vi vi phạm của người khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên,</p>	<i>Bình Định</i>

	những quy định này còn rất chung chung, chưa cụ thể để cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quyết định áp dụng đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Cử tri kiến nghị sớm ban hành văn bản hướng dẫn thi hành về lĩnh vực khiếu nại, tố cáo theo Điều 68 Luật Khiếu nại, Điều 65 Luật Tố cáo để hạn chế tình trạng một số đối tượng lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để khiếu nại, tố cáo sai sự thật, kích động, xúi giục, lôi kéo người khác tập trung đông người, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người thi hành nhiệm vụ, lợi dụng gây rối an ninh, trật tự công cộng... đảm bảo kỷ cương pháp luật, quyền lợi của người dân thực sự có nhu cầu.	
<b>II</b>	<b>Nhóm kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm... (02 kiến nghị)</b>	
01	Cử tri đề nghị nghiên cứu trình: Bổ sung thêm hành vi “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” và “Giả mạo trong công tác” vào khoản 2 Điều 2 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 để bao quát đầy đủ hơn các hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước.	<i>Thái Nguyên</i>
02	Đề nghị xem xét việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng, vì thực tế hiện nay còn một số bất cập (một số vị trí công tác phải có tính chuyên sâu, không thể thường xuyên thay đổi).	<i>Ninh Thuận</i>
<b>B</b>	<b>NHÓM KIẾN NGHỊ DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYÊN (02 kiến nghị)</b>	
<b>I</b>	<b>Nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (02 kiến nghị)</b>	
01	a) Cử tri kiến nghị cần nghiên cứu tăng nặng các chế tài liên quan đến hành vi tham nhũng trong luật hình sự nhằm mang tính răn đe cao hơn; đồng thời, có những chính sách để bồi dưỡng, giáo dục cho cán bộ công chức từ Trung ương đến cơ sở về “Văn hóa liêm chính trong thi hành công vụ” để góp phần làm cho công cuộc phòng chống tham nhũng, tiêu cực đạt hiệu quả. b) Cử tri phản ánh, trong thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, thực hiện một cách quyết liệt và đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn một số vụ án, vụ việc gặp vướng mắc, tài sản	<i>Đà Nẵng</i>

	<p>liên quan đến các bản án, kết luận thanh tra, kiểm tra chưa xử lý được; tiêu biểu như vụ án liên quan đến Phan Văn Anh Vũ tại Đà Nẵng và một số dự án có liên quan khác đã được xét xử, thanh tra, kiểm tra trong thời gian qua. Do đó, cử tri kiến nghị các cơ quan có chức năng cần quan tâm xử lý dứt điểm và có thông tin chính thống công bố kết quả thực hiện để cử tri biết và giám sát; tránh tình trạng việc thi hành các vụ án, vụ việc dang dở, gây lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.</p>	
02	<p>Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, quyết liệt trong công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, rà soát, thống kê, tổng hợp các dự án đầu tư có sử dụng đất đã quá hạn chưa thực hiện đầu tư hoặc đầu tư kéo dài, có giải pháp xử lý phù hợp; ngăn chặn kịp thời tình trạng làm giá, đưa thông tin không chính xác, xuyên tạc gây ảnh hưởng, lũng đoạn thị trường nhất là đối với các lĩnh vực như chứng khoán, trái phiếu, bất động sản.</p>	<p><i>TP. Hồ Chí Minh</i></p>